

# BƯỚC NGOẶT LỚN CỦA TUỔI TRẺ NGUYỄN TẮT THÀNH

NGUYỄN THẾ KHOA

Nhân sự kiện tỉnh Bình Định khánh thành tượng đài Nguyễn Sinh Sắc Nguyễn Tất Thành, VHVN xin trích giới thiệu tham luận của nhà nghiên cứu Nguyễn Thế Khoa về thời gian cha con Nguyễn Sinh Sắc Nguyễn Tất Thành ở Bình Định trong hội thảo "Nguyễn Tất Thành ở Bình Định" do Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn và Phát huy Văn hóa Dân tộc phối hợp tổ chức tại TP Quy Nhơn tháng 9 năm 2009 để bạn đọc hiểu hơn chiều sâu của sự kiện này.



*Thầy giáo Nguyễn Tất Thành*



*Nguyễn Tất Thành trên bến nhà Rồng năm 1911*

## **I. Thời gian Nguyễn Tất Thành ở Bình Định, thực ra là vấn đề có thể kết luận và đã được kết luận**

Khảo sát nhiều công trình, nghiên cứu, nhiều tập sách có đề cập đến sự kiện Nguyễn Tất Thành đến Bình Định đã xuất bản trong vòng hơn 20 năm qua, dựa theo nhiều tư liệu khác nhau đã có nhiều ý kiến khác nhau về các mốc thời gian Nguyễn Tất Thành đến Bình Định, ở Bình Định và rời Bình Định. Tựu trung, có hai nhóm ý kiến như sau:

**Nhóm thứ nhất:** Nhóm các ý kiến cho rằng sau khi tham gia biểu tình chống sưu thuế ở kinh đô vào giữa năm 1908, bị đuổi học ở trường Quốc học Huế, trong hành trình đi về phương Nam tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành đã ghé qua Bình Định và đến Bình Khê thăm thân phụ đang làm tri huyện tại đây rồi tiếp tục qua Phan Rang đến Phan Thiết xin làm trợ giáo ở trường Dục Thanh. Hầu hết các ý kiến này đều không nêu rõ thời điểm đến và rời Bình Định của Nguyễn Tất Thành nhưng qua cách diễn tả đều cho thấy Nguyễn Tất Thành chỉ dừng chân ở Bình Định một thời gian rất ngắn.

**Nhóm thứ hai:** Nhóm các ý kiến cho rằng Nguyễn Tất Thành cùng anh trai là Nguyễn Tất Đạt đã có mặt ở Bình Định trước và sau khi ông Nguyễn Sinh Sắc (Nguyễn Sinh Huy) đến Bình Định tham gia phúc khảo kỳ thi hương tại đây và sau đó được bổ nhiệm đồng tri phủ lãnh chức tri huyện Bình Khê. Tại Bình Định, Nguyễn Tất Thành đã được cha gửi xuống học tiếng Pháp tại nhà người bạn thân của ông là thầy Phạm Ngọc Thọ (cha bác sĩ Phạm Ngọc Thạch), lúc đó là thầy giáo trường Pháp - Việt Quy Nhơn. Sau biến cố ông Nguyễn Sinh Sắc bị cách chức tri huyện Bình Khê, "lại kinh hậu cứu" (17/1/1910), Nguyễn Tất Thành còn ở lại nhà gia đình thầy Phạm Ngọc Thọ một thời gian khá lâu, vừa tiếp tục học tập nâng cao trình độ. Nguyễn Tất Thành chỉ rời Bình Định vào Phan Thiết sau khi được tin về bản án chính thức của cha (cuối tháng 8/1910).

### **Nhận xét:**

Nhóm ý kiến thứ nhất đều không đưa ra được căn cứ lịch sử xác thực, hầu hết là suy đoán nổi hai sự kiện Nguyễn Tất Thành tham gia biểu tình chống sưu thuế ở Huế và Nguyễn Tất Thành vào làm trợ giáo trường Dục Thanh. Trong nhóm ý kiến này, có tác giả đã đưa ra những tư liệu sai lệch như trong một cuốn sách viết về Bác Hồ với miền Nam xuất bản năm 1996 và vừa được tái bản lần thứ ba đầu năm 2009, tác giả cho rằng Nguyễn Tất Thành trên đường vào Nam có ghé nhờ cụ Phạm Ngọc Thọ chỉ dạy tiếng Pháp nhưng cụ Thọ lúc bấy giờ không phải là thầy giáo ở Quy Nhơn mà đang giữ chức Tổng đốc Phú Yên và đang ở Sông Cầu.

Nhóm ý kiến thứ hai hầu hết đều dựa trên sự khảo cứu, đối chiếu nghiêm túc cần trọng các tài liệu lịch sử đáng tin cậy như lưu trữ của mật thám Pháp, của triều đình Huế, lời kể của bà Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Tất Đạt, của gia đình bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, của bác sĩ

Phạm Ngọc Thạch và những nhận xét của chính Bác Hồ về một số tác phẩm viết về thời thơ ấu và thanh niên của Bác có liên quan đến khoảng thời gian Bác từ Huế đến Quy Nhơn rồi vào Phan Thiết.

### **Kết luận:**

Các tài liệu lịch sử xác thực cho thấy, khi tham gia biểu tình chống sưu thuế (tháng 4/1908), Tất Đạt và Tất Thành đang học năm cuối tiểu học Pháp - Việt Đông Ba chứ không phải ở Quốc học Huế. Tuy hai anh bị mật thám Pháp cảnh cáo ghi sổ đen vì thái độ "bài bảo hộ" và ông Nguyễn Sinh Sắc bị triều đình khiển trách vì hành vi của hai con nhưng sau đó Nguyễn Tất Thành đã tốt nghiệp bậc tiểu học ở Trường Pháp Việt Đông Ba và được nhận chính thức vào lớp trung đẳng Quốc học Huế (tháng 8/1908). Bởi vậy, sự thật là không có chuyện Tất Thành bị đuổi học ở Huế và một mình đi thẳng từ Huế qua các tỉnh miền Trung về Phan Thiết. Nguyễn Tất Thành chỉ bỏ dở việc học ở trường Quốc học Huế và rời Huế theo cha khi ông Nguyễn Sinh Sắc được điều vào làm việc ở Bình Định. Tại Bình Định, Nguyễn Tất Thành được cha gửi theo học thầy Phạm Ngọc Thọ ở Quy Nhơn. Thời gian này, có tài liệu cho biết Nguyễn Tất Thành đã từng xin thi làm giáo viên của một trường làng và đã thi đỗ xuất sắc nhưng tên anh đã bị Phorie, Khâm sai Pháp, gạch bỏ vì là người đang bị mật thám Pháp theo dõi (Nhà sử học, nhà báo E. Cỏ-bê-ép trong sách "Đồng chí Hồ Chí Minh" nhà xuất bản Tiến Bộ, Matscova và Nhà xuất bản Thanh niên Hà Nội xuất bản năm 1985).

Đã có khá đủ căn cứ để có thể kết luận: Thời điểm Nguyễn Tất Thành đến Bình Định là khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 1909. Thời điểm Nguyễn Tất Thành rời Bình Định là khoảng đầu tháng 9/1910. Thời gian Nguyễn Tất Thành ở Bình Định là khoảng trên dưới 1 năm 3 tháng.

Và trên thực tế, điều này đã được Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh chính thức kết luận và đưa vào bộ sách lớn "Hồ Chí Minh - biên niên tiểu sử", một công trình nghiên cứu biên soạn công phu, khoa học (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, bản xuất bản lần thứ hai, 2006, tập I - 1890-1929, trang 31-35).

## **II. Về Bình Định, lựa chọn của ông Nguyễn Sinh Sắc**

Theo lời kể của cụ Nguyễn Sinh Khiêm nhà văn Sơn Tùng ghi được trong những năm 1948-1953, lần Nguyễn Tất Thành đến Bình Định giữa năm 1909 không phải là lần đầu tiên mà là lần thứ ba Nguyễn Tất Thành đặt chân đến mảnh đất này. Trước đó, Nguyễn Tất Thành đã từng hai lần đến Bình Định vì mối quan hệ thân tình giữa ông Nguyễn Sinh Sắc và gia đình anh với cụ Đào Tấn. Lần thứ nhất, Nguyễn Tất Thành đến Bình Định là vào đầu năm 1905. Đó là khi từ Nghệ An vào Huế chuẩn bị nhận bổ quan, Nguyễn Sinh Sắc được biết Thượng thư Đào Tấn vừa bị bọn gian thần Việt và Khâm sứ Pháp vu oan, buộc về hưu và Đào

Tấn đã hồi hương về Bình Định. Ông liền thu xếp cùng hai con Tất Đạt, Tất Thành vượt trăm dặm về Bình Định thăm Đào Tấn, đàm đạo với cụ Thượng Đào trước khi ông chính thức được bổ nhiệm ở Bộ Lễ (Dựa theo tờ trình của bộ Lại để ngày 6-6-1906 về việc bổ nhiệm Phó Bảng Nguyễn Sinh Huy làm thừa biện bộ Lễ, nhiều tài liệu cho rằng cha con ông Nguyễn Sinh Sắc đến giữa năm 1906 mới vào Huế, nhưng theo cụ Nguyễn Sinh Khiêm thì sau khi mẹ vợ, bà Nguyễn Thị Kép, mất vào đầu năm 1904, đầu năm 1905, ông Nguyễn Sinh Sắc đã nhận triệu hồi của triều đình "lai kinh hậu bổ" đem theo Tất Đạt và Tất Thành và hơn 1 năm sau, ông mới được chính thức bổ nhiệm).

Lần thứ hai, Nguyễn Tất Thành đến Bình Định là sau rằm tháng 7 năm 1907. Ấy là sau khi được tin cụ Đào Tấn mất tại quê nhà, ông Nguyễn Sinh Sắc lại đưa hai con cùng vài người bạn yêu mến Đào Tấn từ Huế về Bình Định viếng cụ, đem theo câu đối nhân danh văn thân Nghệ Tĩnh do chính Nguyễn Sinh Sắc chấp bút đặt trên bàn thờ cụ Thượng Đào, người bạn vong niên và ân nhân của gia đình mình. Câu đối viết "Hiển tướng phong lưu, Hoan quận thập niên do truyền thảo/Danh viên tiêu tức, Lại giang thiên lý ức hàn mai".

Như vậy, trước khi đến Bình Định vào giữa năm 1909, Bình Định đã là mảnh đất khá thân thuộc với cha con Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành. Bình Định thân thuộc với họ không chỉ bởi là quê hương của cụ Thượng Đào mà còn bởi là quê hương và nơi dấy nghĩa của Quang Trung - Nguyễn Huệ, người gốc làng Thái Xá, xứ Nghệ quê hương. Dường như Nguyễn Huệ và kẻ hậu sinh của ông, Đào Tấn, là những người đã tạo nên mối quan hệ tâm linh đặc biệt giữa văn hiến sông Lam và văn hiến sông Côn, giữa xứ Nghệ và Bình Định. Từ xứ Nghệ, gia tộc Nguyễn Huệ vào định cư ở Bình Định và từ đây, Nguyễn Huệ đã lập nên những võ công hiển hách: đuổi Nguyễn, dẹp Trịnh, thống nhất sơn hà, quét sạch giặc Xiêm, đại phá giặc Thanh, bảo vệ trọn vẹn độc lập tự do, viết nên những trang hết sức vẻ vang trong lịch sử đất nước. Từ Bình Định, con đường hoạn lộ đã đưa Đào Tấn đến xứ Nghệ và tại đây, Đào Tấn đã để lại hình ảnh cao đẹp của một vị quan nhân đức, chính trực và một văn nghiệp lừng lẫy với những kiệt tác thơ, từ, tuồng tạo nên một đỉnh cao đáng tự hào của văn hoá dân tộc.

Theo các tài liệu đã được ông sưu tầm, nhà văn Sơn Tùng cho biết: trước khi chính thức được bổ vào Bình Khê, triều đình khuyết hai chức quan mà Nguyễn Sinh Sắc có thể lựa chọn để được bổ nhiệm: tri phủ Bình Giang (Hải Dương) và tri huyện Bình Khê và Nguyễn Sinh Sắc đã đề nghị cho ông về Bình Khê.

Như vậy, Nguyễn Sinh Sắc đã lựa chọn quê hương của Nguyễn Huệ và Đào Tấn. Có thể ông Phó Bảng, người có câu nói nổi tiếng được lưu truyền thời ấy "Quan trường thị nô lệ trung chi nô lệ, hựu nô lệ" (Quan trường là nô lệ giữa đám người nô lệ, càng nô lệ hơn), người từng viết lên xà nhà mình ở làng Kim Liên dòng chữ "Vật

đĩ quan gia, ví ngô phong cách" (Đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà mình) để răn dạy con, khi buột phải dẫn thân vào chốn quan trường đầy cam bẫy, lại được thăng tiến từ một chức quan "hu" quyền đến một chức quan "thực" quyền, cảm thấy quê hương của Nguyễn Huệ và Đào Tấn sẽ giúp ông thêm chí khí để làm được những việc ích nước lợi dân trong thân phận một "nô lệ của nô lệ". Cũng có thể ông Sắc nghĩ rằng đây là dịp để ông đưa Nguyễn Tất Thành về với nơi sinh thành của hai con người vĩ đại, tạo điều kiện cho Thành trực tiếp tìm hiểu, suy ngẫm thêm bằng cách nào mà một vị quan nô lệ như Đào Tấn vẫn có thể "toạ nha hành thiện", vẫn không ngừng tranh đấu cho công lý, cho độc lập tự do của đất nước, vẫn giữ được cốt cách thanh cao giữa chốn bùn nhơ và bằng cách nào mà một người áo vải, thậm chí bị coi là "giặc cỏ trong khe núi" như Nguyễn Huệ lại có thể trở thành một vị vua anh hùng và anh minh với những huân công cứu nước cứu dân được đời đời tri ân. Đó là những gì ông Sắc nghĩ là cần thiết trong hành trang của Nguyễn Tất Thành, người con mà ông hy vọng sẽ thành một nhân tài tìm ra được con đường lớn để lập thân, cứu nước chứ không bị lâm vào ngõ cụt như thế hệ ông, thế hệ mãi mãi ôm mối trường hận "Nước mất mà không cứu được nước".

### III Sự kiện Bình Khê và bước ngoặt lớn của tuổi trẻ Nguyễn Tất Thành

Sự kiện đáng chú ý nhất trong thời gian Nguyễn Tất Thành ở Bình Định chắc chắn là sự kiện chỉ sau hơn sáu tháng làm tri huyện Bình Khê (từ 1/7/1909 đến 17/1/1910), Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã bị cách chức, bị giải về kinh hạ ngục để sau đó nhận được một bản án rất nặng nề với một tội danh mù mờ.

Tim hiểu cuộc đời làm quan của Đào Tấn và Nguyễn Sinh Sắc, ta có thể thấy dù chức tước, bối cảnh và thời gian làm quan hết sức khác nhau, nhưng giữa hai người bạn vong niên tri kỷ này có những sự trùng hợp rất kỳ lạ. Cả hai người sau khi thi đỗ đều nấn ná ở lại quê hương. Đào Tấn thì tiếp tục theo học tuồng với cụ Tú Nhơn Ân và giao du với các nghệ sĩ tuồng ở Bình Định còn Nguyễn Sinh Sắc lo phụng dưỡng mẹ vợ và nuôi dạy các con thơ, mãi 4 năm sau mới được bổ quan. Trong hơn sáu tháng tại Bình Khê, tri huyện Nguyễn Sinh Huy đã "thực thi" những công vụ giống hệt Tổng đốc Đào Tấn đã làm trong gần 10 năm ở An Tịnh: kết thân với các văn thân khoa bảng, che chở các gia đình Cần Vương, bênh vực dân nghèo, khích lệ tinh thần yêu nước, chống Pháp, tinh đoàn kết tương thân tương ái của dân chúng... Nếu tại kinh đô Huế, Phủ doãn Đào Tấn đã thẳng tay xử chém tên Bồi Ba, tay sai chó săn của bảo hộ Pháp, từng gây nhiều tội ác với dân chúng xứ Huế và bị khiển trách, thì tại Bình Khê hơn 20 năm sau, tri huyện Nguyễn Sinh Huy đã nghiêm khắc trừng phạt bằng đòn 50 roi tên diễn chủ thân Pháp Tạ Đức Quang vì tội chiếm đất công, ức hiếp, vu vạ dân lành, khinh nhờn phép công, rồi bị mất chức.

Bất chấp nhân dân Bình Khê đã gửi đơn minh oan cho ông Sắc, đưa ra những chứng cứ nói rõ trận đòn của quan huyện chỉ có ý nghĩa cảnh cáo, không ảnh hưởng nhiều tới sức khoẻ của Tạ Đức Quang, Quang chết chỉ là do ăn chơi trác táng quá độ, Tổng đốc Bình Định và Công sứ Pháp ở đây đã gửi công văn về triều đình và Khâm sứ Trung Kỳ để nghị truy cứu tội đánh chết người của ông Sắc. Hơn 8 tháng sau, ngày 23/9/1910, sau nhiều lần nghị án rồi chỉnh sửa, Bộ Hình trình lên Hội đồng nhiếp chính triều đình và Khâm sứ Trung kỳ bản nghị án với nội dung: "Viên tri huyện này là Nguyễn Sinh Huy (tức Sắc) vốn nên chiếu theo luật phạt giáng bốn cấp rồi chuyển đi xa. Nhưng lại xét Tạ Đức Quang rơi qua hơn hai tháng sau bị ốm chết chứ không phải bị đánh chết tức thì, tình có thể tha thứ. Xin đổi gia ân đổi làm giáng bốn cấp mà lưu. Lại xét viên tri huyện này mới ra làm quan, chưa tường dân chính, xin cho Bộ Lại cái bổ kinh chức". Tuy sự việc đã được Bộ Hình phân định rõ ràng như thế nhưng Hội đồng Nhiếp chính triều đình dưới sức ép của Khâm sứ Pháp đã không chấp nhận đề nghị "giáng bốn cấp mà lưu" và "cái bổ kinh chức" của bộ Hình mà phê duyệt "triệt hồi" và "chuyển đi xa". Cụm từ "chuyển đi xa" có nghĩa là cấm ông Nguyễn Sinh Sắc cư trú tại ba nơi: kinh đô Huế, quê hương Nghệ An, và Bình Định, nơi ông từng làm quan và gây án.

Bản án này không chỉ đã đưa ông quan Nguyễn Sinh Sắc trở về vị trí một thường dân mà còn biến ông thành một kẻ bị lưu đầy, bị tách ra khỏi những nơi thân thuộc nhất khi sắp bước vào cái tuổi "Ngũ thập tri thiên mệnh". Có thể hiểu vì sao, bắt đầu từ đây, khi ai hỏi ông Sắc nhà ở đâu, quê ở đâu, người ta thường nghe ông Sắc trả lời: "Nước mất, còn đâu nhà", "Nước mất còn đâu quê"...

Bước sa chân trong chốn quan trường của cha và bản án nghiệt ngã mà người cha thân yêu phải nhận chắc chắn đã gây nên những chấn động mạnh mẽ và đã tạo nên một bước ngoặt lớn trong tuổi trẻ Nguyễn Tất Thành những tháng ngày ở đất Bình Định.

Ta có thể thấy với sự kiện này, tuổi trẻ Nguyễn Tất Thành đã có một sự thay đổi lớn. Anh phải bắt đầu một chặng đường mới của cuộc đời khi bước vào tuổi 20.

Theo nhà văn Sơn Tùng, ông Nguyễn Sinh Sắc, con người nổi tiếng thông minh trong "Tứ hổ Nam Đàn" được người xứ Nghệ vinh danh thời ấy, từng có bốn câu thơ nói lên chí hướng cuộc đời mình:

*Thư dâng túc liệu chí  
Ngã vô mộng công hầu  
Giáo tử, tôn sự quốc  
Hổ hải hằng y dân*

Tạm dịch:

*Tôi bền chí đèn sách  
Không bởi mộng công hầu  
Để dạy con vì nước  
Để chữa bệnh giúp dân*

Biết ơn cha mẹ vợ đã ba lần bán ruộng để lấy tiền

giúp mình ăn học thi cử, hết thi hương rồi thi hội, biết ơn người vợ hiền thảo đã quên mình xa quê để nuôi chồng nuôi con ăn học, rồi kiệt sức mất sớm nơi đất khách quê người ở tuổi 30, Nguyễn Sinh Sắc quyết tâm theo đuổi bằng vàng đại khoa để không phụ công ơn gia đình. Nhưng sau khi đỗ Phó Bảng, ông Sắc không màng tới con đường công danh đã rộng mở và dứt khoát từ chối việc đi bước nữa, dành toàn bộ thời gian, tâm sức phụng dưỡng mẹ vợ già yếu và nuôi dạy ba đứa con thơ. Người xứ Nghệ coi ông là một tấm gương của chữ hiếu, chữ thủy chung là vì thế. Chỉ đến khi mẹ vợ mất, ông Sắc mới về kinh đô Huế để nhận bổ quan chỉ vì tương lai các con, nhất là hai đứa con trai rất thông minh mà ông đã đặt cho hai cái tên gửi gắm niềm hy vọng lớn lao: Tất Đạt, Tất Thành. Ông muốn hai con có điều kiện học hành đến nơi đến chốn, mở rộng tầm mắt, tiếp cận được những cái hay, cái mới để sau này vững vàng lập thân giúp nước, giúp dân. Trong hai con trai thì ông dồn ưu tiên cho Tất Thành, vì ông biết với thiên tư đặc biệt của mình, Thành có thể lập nên nghiệp lớn. Khi đến Huế lần thứ 2 chờ nhận bổ quan vào năm 1905, gặp khó khăn, Tất Đạt đã đi làm thợ in tay ở toà khâm sứ, giúp em tập trung thời gian vào học tập. Lúc vào Bình Định, ông giữ Đạt giúp ông ở Bình Khê, còn Thành được gửi xuống Quy Nhơn học với thầy Phạm Ngọc Thọ. Từ thời thơ ấu cho đến những ngày ở Bình Định, trừ một lần xa cha khi cha ra Thanh Hoá phục vụ một kỳ thi hương, Thành ở lại với mẹ và em tại Huế, Nguyễn Tất Thành gần bó như hình và bóng với cha, anh luôn được sống trong sự yêu thương đùm bọc, chỉ dạy tận tình, chăm sóc chu đáo của cha. Sau khi ông ngoại mất, mẹ mất, rồi bà ngoại mất, bây giờ, đến những ngày trên đất Bình Định, cha lâm nạn, Nguyễn Tất Thành phải đối diện với một thách thức lớn: từ một cậu ấm con quan (dù là quan nghèo, quan thanh liêm, con quan vẫn được gọi là cậu ấm), sống chủ yếu dựa vào chu cấp của cha, anh sẽ phải hoàn toàn tự lo liệu lấy cuộc đời mình. Người thanh niên này từ nay không còn gì hết ngoài hai bàn tay trắng.

Trong cuốn "Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch" của Trần Dân Tiên, tác giả có kể câu chuyện một trí thức Sài Gòn khi được Nguyễn Tất Thành rủ ra nước ngoài, đã hỏi lại anh lấy tiền đâu ra mà đi thì Tất Thành vừa trả lời vừa gơ hai bàn tay: Đây! tiền đây. Chúng ta sẽ làm việc, sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi.

Biến cố bất ngờ của cha không thể nói không làm Nguyễn Tất Thành choáng váng nhưng anh đã vượt qua rất nhanh, ý thức rõ những gì mình có, những gì mình phải làm, tìm thấy những sức mạnh mới, nhất là sức mạnh của đôi bàn tay lao động. Anh tin với đôi bàn tay ấy, anh có thể làm được tất cả: tự kiếm sống, trợ giúp cha già và đi tìm chân lý cho đất nước.

Cái án nặng nề, có tính chất triệt hạ đối với ông Nguyễn Sinh Sắc chỉ vì ông bảo vệ công lý, bênh vực dân lành cũng đã cho Nguyễn Tất Thành nhận rõ hơn

bao giờ hết tình cảnh đen tối, bế tắc tột cùng của đất nước. Hy vọng mỏng manh làm quan để “toạ nha hành thiện” được như thời Đào Tấn của những người như ông Sắc đã tan thành mây khói. Phong trào Cần Vương đã bị dập tắt từ lâu, vị vua bất khuất Thành Thái đã bị buộc thoái vị, những người yêu nước chống pháp trong triều đình bị thanh trừng quyết liệt, cuộc nổi dậy của sĩ phu Hà Nội liên kết với nghĩa quân Hoàng Hoa Thám mưu chiếm Hà Thành, phong trào Đông Kinh nghĩa thực, phong trào chống sưu cao thuế nặng tại miền Trung bị chìm trong biển máu, các chí sĩ Trần Quý Cáp, Nguyễn Hăng Chi, Huỳnh Đạo bị xử chém, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn, Cự Soạn, Lê Nguyễn Thành... bị đày ra Côn Đảo, Phan Chu Trinh bị kết án tử hình sau giám xuống chung thân và cũng bị đưa thụ hình ở Côn Đảo, chí sĩ hải ngoại Phan Bội Châu và Kỳ Ngoại hầu Cường Để bị trục xuất khỏi nước Nhật, không biết đang lưu lạc ở đâu trên đất Trung Hoa. Các con đường cứu nước bằng bạo động bí mật, Đông du cầu viện sự giúp đỡ của nước Nhật hay duy tân công khai đều đã thất bại. Khởi nghĩa như cụ Hoàng Hoa Thám dù thật anh hùng nhưng đơn độc quá, thất bại là tất yếu. Yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương dân chủ dân sinh như cụ Phan Chu Trinh chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương. Cầu viện Nhật giúp đuổi Pháp cũng rất nguy hiểm, chẳng khác gì “đưa hổ vào cửa trước, rước beo vào cửa sau” (Trần Dân Tiên).

Như vậy, chỉ có thể tìm cách cứu nước bằng một con đường khác, con đường mà Nguyễn Tất Thành đã từng linh cảm khi lần đầu tiên tiếp xúc với khẩu hiệu: “Tự do, bình đẳng, bác ái” treo trước cửa Trường Pháp Việt Vinh, hiện rõ dần trong những ngày học ở trường Pháp Việt Đông Ba, Quốc học Huế, sáng tỏ hơn trong những ngày ở nhà thầy giáo Phạm Ngọc Thọ tại Quy Nhơn, vừa học tiếng Pháp vừa được thầy giúp đỡ tìm hiểu, suy nghĩ về công cuộc duy tân của người Nhật, về cuộc cách mạng tư sản dân quyền Pháp, về sự khác biệt lạ lùng của người Pháp ở chính quốc và ở người Pháp ở đất nước mà họ “bảo hộ”. Đó là con đường sang nước Pháp, sang Phương Tây, đến những nơi được coi là tân tiến nhất thế giới “để xem họ làm thế nào để sau về giúp đồng bào mình” (Trần Dân Tiên).

Từ rất lâu, từ những ngày ông Nguyễn Sinh Sắc đưa Tất Thành mới 13 tuổi về học ở trường Pháp Việt tại Vinh, chắc chắn ông đã từng nuôi hy vọng một ngày nào đó sẽ đưa Nguyễn Tất Thành sang Pháp để “học cách đánh Pháp từ nước Pháp” mà ông và một số nhà nho thức thời xứ Nghệ từng bàn đến. Nhưng có lẽ ông hy vọng sẽ đưa Thành đi với tư cách một con quan triều đình như ông bạn vong niên của mình, họa sĩ Lê Văn Miến, hay bằng những đồng tiền dành dụm từ cuộc đời làm quan tui cực của mình. Ông Nguyễn Sinh Sắc không thể ngờ chỉ sau ít tháng mình bị lột hết quan quyền, đứa con mảnh khảnh thư sinh có đôi mắt tinh anh mà ông hết mực yêu thương cũng chiếu đã thực hiện được hy vọng thầm kín đó của ông trong thân

phận một “người cùng khổ” với cái nghề hết sức cực nhọc: phụ bếp Việt trên một tàu viễn dương Tây.

Không phải ở đâu khác mà chính trong những ngày ở Bình Định, sau sự biến Bình Khê, giữa muôn trùng khó khăn giữa tuổi 20, Nguyễn Tất Thành đã đi đến lựa chọn có tính chất quyết định với cuộc đời mình, với vận mệnh đất nước, dân tộc: Bằng mọi cách, phải vượt trùng dương sang phương Tây tìm đường cứu nước, cứu nhà.

#### **IV. Cần có một tượng đài cha con Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành tại Bình Định**

Không những là nơi diễn ra bước ngoặt lớn của tuổi trẻ Nguyễn Tất Thành, mảnh đất Bình Định chắc chắn là nơi chứng kiến cuộc chia tay lịch sử đầu thế kỷ 20 của cha con hai con người vĩ đại: Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành. Đó là cuộc chia tay làm ta nhớ lại cuộc chia tay lịch sử 500 năm trước (1407) tại ải Nam Quan của cha con Nguyễn Phi Khanh - Nguyễn Trãi.

Tuy có một số cuốn sách nói tới việc sau khi nhận án của triều đình, Nguyễn Sinh Sắc đã lẩn vào Nam tìm con và đã từng gặp Nguyễn Tất Thành tại một địa điểm ở Sài Gòn giữa năm 1911, trước khi anh lên đường ra nước ngoài trên tàu Đô đốc Latouche Treville. Nhưng rất dễ thấy chi tiết này không đúng sự thật vì ngay sau khi ra nước ngoài, Nguyễn Tất Thành đã tìm cách liên lạc và 4 lần gửi tiền về mong được giúp đỡ cha đang trong khốn khó nhưng do không có địa chỉ anh phải nhờ qua Khâm sứ Trung Kỳ và Toàn quyền Đông Dương. Bản thân cụ Cả Khiêm (Cụ Nguyễn Tất Đạt) và cụ Nguyễn Thị Thanh, anh và chị ruột của Nguyễn Tất Thành, sau này cũng cho biết sau lần chia tay ở Bình Khê, cụ Nguyễn Sinh Sắc chưa lần nào gặp lại Nguyễn Tất Thành dù có được biết tin về anh qua cụ Phan Chu Trinh, người từng ở Paris với Nguyễn Tất Thành và là bạn phó bằng đồng khoa, bạn đồng nghiệp thừa biện bộ Lễ của ông Sắc, cũng như qua nhiều người khác ở nước ngoài về khi Nguyễn Tất Thành đã là nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc nổi tiếng. Cụ Nguyễn Sinh Sắc mất năm 1929, khi Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở vùng Đông Bắc Thái Lan.

Cho đến nay và mãi mãi sau này có lẽ chúng ta khó có thể biết địa điểm cụ thể của cuộc chia tay lịch sử này. Có thể nó diễn ra trên cầu qua sông Côn trước huyện đường Bình Khê như miêu tả của nhà văn Hồ Phương trong cuốn tiểu thuyết “Cha và con”, có thể nó diễn ra trước ngôi mộ của Đào Tấn trên núi Hoàng Mai, Tuy Phước như suy tưởng của nhà văn Sơn Tùng trong kịch bản phim “Hẹn gặp giữa Sài Gòn” hay cũng có thể nó diễn ra ở nhà Dịch đình tỉnh đường Bình Định như phỏng đoán của một số nhà nghiên cứu. Chỉ có thể biết một điều chính xác: cuộc chia tay bi tráng và chói sáng đó đã diễn ra trên đất Bình Định.

Chắc chắn sau hội thảo này, sẽ có nhiều hoạt động, nhiều công trình tưởng nhớ sự kiện “Nguyễn Tất Thành ở Bình Định”, sự kiện quan trọng trong cuộc đời Hồ Chí Minh, sự kiện có ý nghĩa lịch sử và giáo dục

truyền thống lớn của Bình Định và của cả nước. Gian trưng bày "Chủ tịch Hồ Chí Minh với Bình Định" trong Bảo tàng Bình Định chắc chắn sẽ lớn hơn và phong phú hơn và có thể sẽ nhanh chóng phát triển thành "Bảo tàng Hồ Chí Minh" ở Bình Định. Huyện đường Bình Khê sẽ được phục dựng. Từ đường Đào Tấn có thể được mở rộng không những cho xứng đáng với tầm vóc của danh nhân Đào Tấn mà còn để ghi lại sự kiện ba cha con cụ Nguyễn Sinh Sắc đến với quê hương của "hậu tổ" nghệ thuật tuồng. Một tấm bia lớn sẽ được dựng lên tại địa chỉ cũ ngôi nhà thầy giáo Phạm Ngọc Thọ (nhân đây cũng xin nói rằng qua sự kiện Nguyễn Tất Thành ở Bình Định, chúng ta được biết Bình Định còn là nơi sinh của một người hiền vĩ đại Việt Nam khác: GS Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch)... Và có lẽ, sẽ có một tượng đài tại trung tâm TP Quy Nhơn.

Nếu có một tượng đài để ghi lại ý nghĩa lớn lao của sự kiện Nguyễn Tất Thành ở Bình Định, tôi thực sự muốn thấy đó là bức tượng hai cha con Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành trong cuộc chia tay lịch sử tại mảnh đất này cùng câu nói: "Nước mất hãy đi tìm nước, chớ đi tìm cha".

Cụ Nguyễn Sinh Khiêm kể rằng đó là câu nói mà phụ thân Nguyễn Sinh Sắc đã dặn Nguyễn Tất Thành, khi Nguyễn Tất Thành từ Quy Nhơn lên thăm cha tại Bình Khê cuối năm 1909. Trong đêm cuối cùng trò chuyện với Nguyễn Tất Thành, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã căn dặn Thành nhiều điều quan trọng và nói với anh: "Con hãy hứa với cha: Dù có chuyện gì xảy đến với cha thì cũng đừng bao giờ quay trở lại tìm cha. Nước mất, hãy đi tìm nước, chớ đi tìm cha". Rồi ông nhắc với con 3 câu danh ngôn mà ông từng nói với Tất Đạt, Tất Thành trong lần cùng các con đến viếng mộ cụ Đào Tấn hai năm trước "Kỳ ấu giả duy phụ mẫu sở hữu chi thân/Kỳ tráng giả duy quốc gia sở hữu chi thân/Kỳ lão giả duy hậu thế sở hữu chi thân".

Có lẽ cho đến nay, chúng ta còn chưa nói đến thật đúng thật đủ công lao sinh thành dưỡng dục, góp phần quan trọng tạo nên lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh của gia đình, nhất là của cha Người. Nhân cách, học vấn, trí tuệ của Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc cùng quan hệ thân thiết của ông với các nhà yêu nước nổi tiếng đương thời như Đào Tấn, Đặng Nguyên Cẩn, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Vương Thúc Quý, Trần Văn Lương... đã là không gian tinh thần hết sức thuận lợi hình thành nhân cách, tinh thần dân tộc, ý chí cứu nước của Nguyễn Tất Thành. Sự thúc đẩy và việc kiên trì hướng con theo con đường tân học của ông Sắc đã tạo điều kiện cho Nguyễn Tất Thành sớm tiếp cận được với những tư tưởng dân chủ tiên tiến của thời đại, tìm được con đường cứu nước mới. "Nước mất, hãy đi tìm nước, chớ đi tìm cha", lời dặn dò chứa đựng sự hy sinh to lớn của ông Nguyễn Sinh Sắc đã giải thích vì sao lúc ông lâm đại nạn, một người con chí hiếu như Nguyễn Tất Thành lại không quay lại bên cha để chia sẻ cùng Người mà

đã gạt nước mắt đi về phía trước, đặt nghĩa cả lên trên tình riêng, thực hiện sứ mệnh mà người cha thân yêu đã tin tưởng gửi gắm nơi anh: cứu nước, cứu nòi.

Sau cuộc chia tay lịch sử tại Bình Định, cả gia đình cụ Nguyễn Sinh Sắc đã thực hiện trọn vẹn 3 câu danh ngôn quý giá của người xưa truyền dạy. Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Sinh Khiêm, Nguyễn Tất Thành đều đã hiến dâng toàn bộ tuổi tráng niên cho đất nước. Nguyễn Tất Thành trở thành nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc, niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc. Nguyễn Thị Thanh và Nguyễn Sinh Khiêm là những chiến sĩ trung kiên của Việt Nam Quang Phục hội, đều phải chịu án khổ sai rồi bị quản thúc ở các tỉnh miền Trung cho tới Cách mạng tháng Tám. Riêng cụ Nguyễn Sinh Sắc, một thân một mình, tuổi cao, sức yếu, vẫn thanh thản, kiên cường chịu đựng và vượt qua những đắng cay, khổ ải dằng dặc, là một lão thành uy tín hoạt động trong Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội và một lương y được nhân dân tin yêu ở Đồng Tháp, để lại cho hậu thế một tấm gương cao đẹp.

Sự vĩ đại của Bác Hồ nhiều khi làm chúng ta dễ quên rằng Người đã có một gia đình vĩ đại. Tìm hiểu gia đình Bác, chúng ta không thể không coi những con người tuyệt vời như các cụ Hoàng Xuân Đường, Nguyễn Thị Kép, Hoàng Thị Loan, Nguyễn Sinh Sắc, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Sinh Khiêm là những nhân cách vĩ đại. Họ vĩ đại không vì đã lập được một sự nghiệp vĩ đại mà vì lòng nhân từ, sự trân trọng trí thức, sự yêu quý hiền tài, đức hy sinh phi thường, vì sự cống hiến vô tư, thâm lặng, kiên trì cho người thân, cho quê hương đất nước. Có thể nói: Sự vĩ đại của gia đình Bác đã là một trong những cái nền làm nên sự vĩ đại của Bác. Gia đình Bác là một hình ảnh chứng minh thuyết phục cho quan điểm rất đúng đắn của Đảng ta: gia đình là môi trường quan trọng để đào tạo bồi dưỡng nhân cách con người.

Trên đất nước ta ở khắp mọi nơi mọi miền đã có rất nhiều tượng đài Bác Hồ với nội dung và hình thức phong phú, ấn tượng. Tượng riêng của Bác, tượng Bác với Bác Tôn, tượng Bác với thanh thiếu niên nhi đồng, với chiến sĩ quân đội, với thanh niên xung phong, với mọi tầng lớp xã hội... nhưng hầu như chưa thấy nơi nào dựng tượng Bác với gia đình, với ông bà, cha mẹ, anh chị...

Bức tượng đài về cuộc chia tay của Bác với người cha thân yêu trên đất Bình Định có thể là bức tượng đầu tiên khắc phục cái thiếu rất lớn này. Đó là bức tượng về sự gắn bó máu thịt giữa tình gia đình, tình phụ tử với tình yêu quê hương đất nước. Đó là bức tượng về sự tri ân sâu sắc của thế hệ sau với sự hy sinh quên mình của lớp người đi trước, bức tượng về sự kỳ vọng lớn lao, gửi gắm tha thiết của thế hệ trước với thế hệ hậu sinh, thế hệ sẽ làm được tất cả những gì mà thế hệ mình mới chỉ dám mong ước: độc lập cho đất nước, tự do, công bằng, hạnh phúc cho mỗi con người...